

Số: 37317/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

V/v trả lời chính sách thuế.

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được phiếu chuyển số 322/PC-TCT ngày 16/05/2018 của Tổng cục Thuế chuyển công văn hỏi của Độc giả Nguyễn Thị xuân do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến (phiếu chuyển số: 0510-13/THTK-DVC ngày 11/05/2018) hỏi về chính sách thuế. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1a Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại khoản 1a Điều 9 quy định về thuế suất 0%.

"Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu;
 - Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
 - Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;
 - Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;
 - Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:
- ...".

+ Tại khoản 2a Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

"2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Riêng đối với trường hợp hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hoá ký với bên bán hàng hoá ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hoá ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hoá được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hoá ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hoá thanh toán cho cơ sở kinh doanh”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

“Điều 5. Doanh thu

1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hóa, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC như sau:

“2. Các loại hóa đơn:

a) Hóa đơn giá trị gia tăng (mẫu số 3.1 Phụ lục 3 và mẫu số 5.1 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) là loại hóa đơn dành cho các tổ chức khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ trong các hoạt động sau:

- Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong nội địa;*
- Hoạt động vận tải quốc tế;*
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;*

...

Ví dụ:

- Doanh nghiệp A là doanh nghiệp khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ vừa có hoạt động bán hàng trong nước vừa có hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài. Doanh nghiệp A sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng cho hoạt động bán hàng trong nước và không cần lập hóa đơn GTGT cho hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài.

... ”

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty của độc giả hoạt động kinh doanh về lĩnh vực thương mại tại thị trường nước ngoài; các hoạt động liên quan đến việc mua, bán hàng hóa diễn ra tại thị trường nước ngoài thông qua trang Amazon, hàng hóa không nhập về Việt Nam sau đó Amazon thu tiền chuyển về Công ty thì:

- Về Thuế GTGT: Đối với hoạt động mua, bán hàng hóa tại thị trường nước ngoài, không nhập khẩu về Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì Công ty của Độc giả được áp dụng thuế suất 0%

- Về Thuế TNDN: Đối với khoản tiền thu về từ Amazon, Công ty hạch toán vào doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty thực hiện kê khai và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

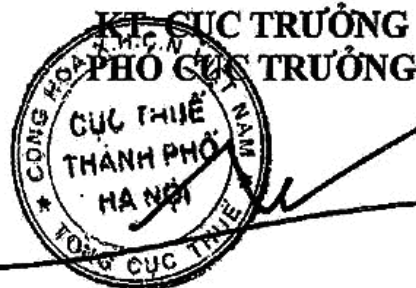
- Về sử dụng hóa đơn: Công ty của độc giả sử dụng hóa đơn theo hình thức hóa đơn thương theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị Độc giả liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được giải đáp cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn Độc giả thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Mai Sơn